

Bản án: 114/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 22/12/2021

V/v “*Tranh chấp hôn nhân gia đình -
Xin ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm cả

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Minh Tuấn

Ông Nguyễn Văn Mẫn

- Thư ký phiên Tòa: Bà Huỳnh Thị Phượng là thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng: Không tham gia phiên Tòa.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 316/2021/TLST - HNGĐ, ngày 04 tháng 11 năm 2021 vụ tranh chấp hôn nhân và gia đình “Xin ly hôn ” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số : 209/2021/QĐXX - ST, ngày 10 tháng 12 năm 2021, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hồ Kim T, sinh năm: 1967; địa chỉ: ấp T, xã H, huyện G, tỉnh K (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Đặng Chí Th, sinh năm: 1968; địa chỉ: ấp T, xã H, huyện G, tỉnh K (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/07/2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Hồ Kim T trình bày: Bà và ông Th trước khi lấy nhau có tìm hiểu trước và chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh K. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân không còn hợp tính ý, thường xuyên cãi nhau về tiền bạc, đã hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả và sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay thấy rằng cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, hôn nhân không thể tiếp tục duy trì nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Th; Về con chung: Không có; Về tài chung, nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai đề ngày 08/11/2021 ông Đặng Chí Th trình bày: Về hôn nhân, con chung, tài sản chung theo như lời trình bày của bà Tâm là đúng. Do ông và bà T sống không có hạnh phúc, thường xuyên cự cãi nhau, đã ly thân từ năm 2011 cho

đến nay, ông đồng ý ly hôn; Về con chung: Không có; Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bà T yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình “Xin ly hôn” giữa bà và ông Th. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

- Về sự có mặt của đương sự: Ông Đặng Chí Th có văn bản đề nghị xin vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy việc vắng mặt của ông Th không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông Th.

[2]. Về nội dung:

{2.1} Về hôn nhân: Bà Hồ Kim T và ông Đặng Chí Th trước khi lấy nhau có tìm hiểu trước, không tổ chức đám cưới mà chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh K vào ngày 10/10/2011 nên hôn nhân của bà T và ông Th là hợp pháp, phù hợp với quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không tin tưởng, không quan tâm chăm sóc nhau. Sau khi phát sinh mâu thuẫn bà T và ông Th đã cho nhau cơ hội sửa chữa và hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả, vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay, mạnh ai người đó sống. Bà T xin ly hôn với ông Th và ông Th cũng đồng ý ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân của ông - bà đã ở tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Xử chấp nhận cho bà Hồ Kim T được ly hôn với ông Đặng Chí Th.

{2.2} Về con chung: Không có

{2.3} Về tài sản chung; Về nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng áp phí lệ phí Tòa án:

Án phí ly hôn sơ thẩm bà T phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp theo biên lai thu tiền số 5595 ngày 04/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Bà T đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng áp phí lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Xử chấp nhận cho bà Hồ Kim T được ly hôn với ông Đặng Chí Th.

2. Về con chung: Không có

3. Về tài sản chung; Về nợ chung: Không có

4. Án phí ly hôn sơ thẩm bà T phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp theo biên lai thu tiền số 5595 ngày 04/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Bà T đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày; bà T được tính kể từ ngày tuyên án (22/12/2021). Ông Th được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết của Tòa án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh

- VKSND tỉnh, huyện

- Chi cục thi hành án

- Đương sự

- UBND xã

- Lưu HS, VP

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Chuyên